

Bản án số: 816/2024/HS-PT
Ngày 11 tháng 09 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần – Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 401/2024/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thị D**; Do có kháng cáo của bị cáo **Bùi Thị D** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 833/2024/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024, đối với:

- **Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:** **Bùi Thị D1**, sinh năm 1963, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú/nơi ở: **Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận**; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Bùi Đ** (đã chết) và bà **Tôn Nữ Thị L**, (đã chết); Gia đình có 8 anh em; Chồng: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963; Con có 02 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo Lệnh bắt bị can bị tạm giam vào ngày 29/4/2023 và hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B** (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Thị D1**:** Luật sư **Nguyễn Hồng N** - Đoàn luật sư **Thành phố H**, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận, (vắng mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 51 người bị hại, 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị D1 làm nghề buôn bán tạp hóa tại Chợ B, thị trấn T, huyện H nên có quen biết với nhiều người dân trong thị trấn T và các xã lân cận.

Từ năm 2013, Bùi Thị D1 đã lập ra nhiều dây huê do bản thân làm chủ huê, tổ chức chơi huê với nhiều người. Ban đầu, việc chơi huê diễn ra bình thường, D1 thu tiền huê và trả huê đầy đủ cho những người chơi. Ngoài việc chơi huê, D1 còn vay mượn tiền của nhiều người với lãi suất từ 2% đến 6%/tháng để buôn bán. Sau đó, do làm ăn thua lỗ nên D1 phải vay tiền của người sau để trả tiền cho người trước. Đến khoảng tháng 05/2018 âm lịch, do không còn khả năng trả nợ, muốn có tiền để trả nợ nên D1 đã lập ra các dây huê không có thật (huê ảo) để nhiều người dân tại huyện H, H và thành phố P tham gia chơi nhằm mục đích lấy tiền trả tiền vay.

Hình thức lập các dây huê của Bùi Thị D1 là mỗi dây huê có từ 12 đến 17 phần, có dây huê không giới hạn số phần chơi, loại huê từ 300.000đồng đến 3.000.000đồng 01 phần huê. Do tin tưởng D1 nên nhiều người tham gia vào các dây huê do D1 làm chủ. Dân không tổ chức xổ huê mà chỉ nói có người hót huê để người chơi huê tin tưởng đóng tiền huê cho D1. Dân chỉ giao cho các con huê giấy thể hiện thông tin dây huê, số phần huê mà họ tham gia hoặc ghi giấy thể hiện việc họ đóng huê hàng tháng; đối với một số người thân quen thì D1 không làm giấy tờ gì. Dân không nói cho các bị hại biết các dây huê họ tham gia chơi gồm những ai, hoặc nếu có nói thì D1 cũng chỉ nói tên ngẫu nhiên một số người chơi chung để họ tin tưởng. Thực tế các dây huê đều là dây huê ảo do D1 tự lập ra, thông tin về dây huê (ngày tháng mở huê, ngày tháng mãn huê, số phần huê...) Dân ghi ngẫu nhiên để giống với dây huê thật; số tiền bỏ huê cố định hàng tháng ở mỗi dây huê cũng là do D1 nói con số ngẫu nhiên cho những người chơi huê; từ đó tạo ra sự tin tưởng của họ nhằm mục đích là chiếm đoạt tiền huê họ đóng cho D1. Khi các bị hại tham gia các dây huê, D1 nói họ nên hót huê chót để có tiền lời nhiều hơn. Do đó nhiều người chơi huê đóng tiền nuôi huê hót huê chót và hầu như không được hót huê như Dân hứa hẹn. Ngoài ra D1 còn nói dối với nhiều người là có người chơi huê không muốn chơi tiếp nữa, muốn bán lại phần huê làm cho những người này tin tưởng giao tiền cho D1 để mua lại (choàng huê) các phần huê đó. Hiện nay, tất cả giấy tờ liên quan đến các dây huê ảo nêu trên Bùi Thị D1 đã để thất lạc; chỉ có giấy tờ do các bị hại cung cấp thể hiện các dây huê, phần huê họ chơi do chính D1 ghi và đưa cho từng người.

Tháng 08 năm 2019, **Bùi Thị D1** không còn khả năng trả tiền huê nữa nên đã đi khỏi địa phương, đến ngày 22 tháng 8 năm 2019, **D1** đến cơ quan công an trình diện. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được từ việc lập các dây huê ảo **D1** dùng để trả nợ đã vay trước đó. Ngoài ra **Bùi Thị D1** còn vay mượn của nhiều người với tổng số tiền 20.121.800.000 đồng. Cụ thể như sau:

I. Chiếm đoạt tiền chơi huê, choàng huê

Bùi Thị D1 đã chiếm đoạt của 51 bị hại với tổng số tiền 10.133.700.000 đồng, bao gồm 8.358.700.000 đồng tiền chơi huê và 1.775.000.000 đồng tiền choàng huê.

1. Chiếm đoạt của bà **Lê Thị Như T1** số tiền 1.050.800.000 đồng tiền đóng 06 dây huê.

Tháng 5 năm 2018 (âm lịch), **Bùi Thị D1** rủ bà **T1** chơi huê. Khi chơi huê, bà **T1** chỉ biết **D1** là chủ huê ngoài ra không biết những người chơi huê chung; **D1** chỉ nói cho bà **T1** biết dây huê có bao nhiêu phần, số tiền đóng hàng tháng của mỗi phần; **D1** không nói và cũng không đưa danh sách những chơi huê cho bà **T1**, việc hót huê là do **D1** chỉ định nên bà **T1** không biết được ai là người hót huê. Đến ngày **D1** bỏ đi khỏi địa phương, bà **T1** mới biết mình bị **D1** chiếm đoạt tiền. Kết quả điều tra xác định 6 dây huê mà **D1** rủ bà **T1** tham gia chơi huê là không có thật. Cụ thể như sau:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mãn ngày 15/6/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, không giới hạn phần chơi; bà **T1** chơi 16 phần, đóng lần đầu 16 phần x 3.000.000 đồng = 48.000.000 đồng, đóng 13 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 13 lần x 16 phần x 2.500.000 đồng = 520.000.000 đồng. Tổng cộng 568.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mãn ngày 02/02/2020, huê 300.000 đồng/tháng; bà **T1** chơi 11 phần, đóng lần đầu 11 phần x 300.000 = 3.300.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 09 lần x 11 phần x 250.000 = 24.750.000 đồng. Tổng cộng 28.050.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mãn ngày 02/02/2020, huê 1.000.000 đồng/tháng; bà **T1** chơi 05 phần, đóng lần đầu 05 phần x 1.000.000 = 5.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 09 lần x 05 phần x 850.000 = 38.250.000 đồng. Tổng cộng 43.250.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **T1** chơi 08 phần, đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 = 24.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 08 phần x 2.500.000 = 160.000.000 đồng. Tổng cộng 184.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 10/01/2019 âm lịch, mãn ngày 10/12/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **T1** chơi 09 phần, đóng lần đầu 09 phần x

3.000.000 = 27.000.000 đồng/tháng; đóng 05 lần tiếp theo vào ngày 10 âm lịch hàng tháng: 05 lần x 09 phần x 2.500.000 = 112.500.000 đồng. Tổng cộng 139.500.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T1 chơi 16 phần, đóng lần đầu 16 phần x 3.000.000 = 48.000.000 đồng; đóng lần thứ hai vào ngày 15/6/2019 âm lịch: 16 phần x 2.500.000 đồng = 40.000.000 đồng. Tổng cộng 88.000.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nguyệt N1 số tiền 216.000.000 đồng tiền đóng 02 dây huê.

Tháng 5 năm 2018 âm lịch Bùi Thị D1 rủ bà N1 chơi huê. Khi chơi huê bà N1 chỉ biết D1 là chủ huê ngoài ra không biết những người chơi huê chung, D1 chỉ nói dây huê có bao nhiêu phần, số tiền đóng hàng tháng của mỗi phần; D1 không nói và cũng không đưa danh sách những chơi huê cho bà T1, việc hót huê là do bà D1 chỉ định nên bà N1 không biết được ai là người hót huê. Dây huê nào D1 cũng nói bà N1 hót huê chót để kiếm lời. Dần chỉ đưa bà N1 giấy huê thể hiện việc N1 đóng tiền huê hàng tháng. Đến ngày D1 bỏ đi khỏi địa phương, bà N1 mới biết mình bị D1 chiếm đoạt tiền. Kết quả điều tra xác định 02 dây huê mà D1 rủ bà N1 tham gia chơi huê là không có thật. Cụ thể như sau:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, 14 phần chơi; bà N1 chơi 04 phần, đóng một lần để khỏi đóng từng tháng với số tiền là 36.000.000 đồng x 04 phần = 144.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, 14 phần chơi; bà N1 chơi 04 phần, đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng.

Ngoài ra bà N1 còn khai Bùi Thị D1 chiếm đoạt của bà số tiền huê 863.500.000 đồng nhưng không có giấy tờ chứng minh, D1 không thừa nhận nên không có cơ sở để buộc D1 chiếm đoạt số tiền này.

3. Chiếm đoạt của bà Phạm Thị N2 với số tiền 244.500.000 đồng tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 10 năm 2018 âm lịch Bùi Thị D1 rủ bà N2 chơi huê. Khi chơi huê bà N2 chỉ biết D1 là chủ huê ngoài ra không biết những người chơi huê chung. Bà N2 có hỏi danh sách những người chơi huê nhưng D1 không cung cấp. Dần chỉ đưa bà N2 giấy huê thể hiện phần huê tham gia, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê. Đến ngày D1 bỏ đi khỏi địa phương, bà N2 mới biết mình bị D1 chiếm đoạt tiền chơi huê. Kết quả điều tra xác định 3 dây huê mà D1 rủ bà N2 tham gia chơi huê là không có thật. Cụ thể như sau:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, 14 phần, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **N2** chơi 04 phần, đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 90.000.000 đồng. Tổng cộng 102.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, 12 phần, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **N2** chơi 02 phần, đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tổng cộng 36.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, bà **N2** chơi 03 phần, đóng một lần để khởi đóng từng tháng với số tiền 35.500.000 đồng x 03 phần = 106.500.000 đồng.

4. Chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị H** số tiền 807.500.000 đồng, bao gồm 771.500.000 đồng tiền đóng 05 dây huê và 36.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 5 năm 2018 âm lịch, **Bùi Thị D1** rủ bà **H** chơi huê. Khi chơi huê, bà **H** chỉ biết **D1** là chủ huê ngoài ra không biết những người chơi huê chung. Bà **H** có hỏi danh sách những người chơi huê nhưng **D1** không cung cấp. Dần chỉ đưa bà **H** giấy huê thể hiện phần huê tham gia, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, số tiền đóng huê. Ngoài ra **D1** còn nói dối bà **H** là có người muốn bán huê để **H** mua lại các phần huê này. Đến ngày **D1** bỏ đi khỏi địa phương, bà **H** mới biết mình bị **D1** chiếm đoạt tiền. Kết quả điều tra xác định 5 dây huê mà **D1** rủ bà **H** tham gia chơi huê, cũng như việc bán huê là không có thật. Cụ thể như sau:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mần ngày 15/6/2019 âm lịch, 14 phần, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **H** chơi 09 phần, đóng một lần để khởi đóng từng tháng với số tiền 33.000.000 đồng x 09 phần = 297.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mần ngày 15/6/2019 âm lịch, 14 phần, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **H** chơi 08 phần, đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng, đóng 13 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 13 lần x 08 phần x 2.500.000 đồng = 260.000.000 đồng. Tổng cộng 284.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/01/2020, 17 phần, huê 1.000.000 đồng/tháng; bà **H** chơi 03 phần, đóng lần đầu 03 phần x 1.000.000 đồng = 3.000.000 đồng, đóng 10 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 10 lần x 03 phần x 850.000 đồng = 25.500.000 đồng. Tổng cộng 28.500.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/01/2020, 17 phần, huê 300.000 đồng/tháng; bà **H** chơi 10 phần, đóng lần đầu 10 phần x 300.000 đồng =

3.000.000 đồng, đóng 10 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 10 lần x 10 phần x 250.000 đồng = 25.000.000 đồng. Tổng cộng 28.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, 12 phần, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H chơi 08 phần, đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng; đóng 05 lần tiếp theo ngày 06 âm lịch hàng tháng: 05 lần x 08 phần x 2.500.000 đồng = 100.000.000 đồng. Tổng cộng 124.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 04/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà H là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/12/2019 âm lịch, có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng, bà H đồng ý mua lại. Sau khi mua, bà H đóng huê thêm 02 lần nữa với số tiền 10.000.000 đồng.

5. Chiếm đoạt của bà Lê Thị Ánh N3 số tiền 622.800.000 đồng, bao gồm 273.300.000 đồng tiền đóng 05 dây huê và 349.500.000 đồng tiền 03 lần choàng huê.

Tháng 5 năm 2018 âm lịch Bùi Thị D1 rủ bà N3 chơi huê. Khi chơi huê bà N3 chỉ biết D1 là chủ huê ngoài ra không biết những người chơi huê chung, bà N3 có hỏi về những người tham gia chơi huê chung thì D1 nói những người tham gia là công chức, nên N3 tin tưởng đóng huê cho D1. Dần chỉ đưa bà N3 giấy huê thể hiện phần huê tham gia, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, số tiền đóng huê. Ngoài ra D1 còn nói dối bà Nghĩa l có người muốn bán huê để bà N3 mua lại các phần huê này. Đến ngày D1 bỏ đi khỏi địa phương, bà N3 mới biết mình bị D1 chiếm đoạt tiền. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà N3 tham gia chơi huê, cũng như việc bán huê là không có thật. Cụ thể như sau:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mần ngày 15/6/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N3 chơi 04 phần, đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 13 lần tiếp theo ngày 15 âm lịch hàng tháng: 13 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 130.000.000 đồng. Tổng cộng 142.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/02/2020, huê 300.000 đồng/tháng; bà N3 chơi 06 phần, đóng lần đầu 06 phần x 300.000 đồng = 1.800.000 đồng, đóng 10 lần tiếp theo ngày 02 hàng tháng: 10 lần x 06 phần x 250.000 đồng = 15.000.000 đồng. Tổng cộng 16.800.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N3 chơi 02 phần, đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 40.000.000 đồng. Tổng cộng 46.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần 06/02/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N3 chơi 02 phần, đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000

đồng = 6.000.000 đồng, đóng 05 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 05 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 25.000.000 đồng. Tổng cộng 31.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N3 chơi 05 phần, đóng lần đầu 05 phần x 3.000.000 đồng = 15.000.000 đồng, đóng lần hai vào ngày 15/6/2019 âm lịch: 05 phần x 2.500.000 đồng = 12.500.000 đồng. Tổng cộng 27.500.000 đồng.

Ngoài ra, vào tháng 01/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà Nghĩa 1 dây huê mở ngày 15/01/2019 âm lịch, mần ngày 15/02/2020 âm lịch, huê 30.000.000 đồng có người không chơi nữa bán lại 01 phần huê với giá 331.500.000 đồng. Bà N3 đồng ý mua lại. Sau khi mua, D1 đã trả huê cho bà N3 150.000.000 đồng, còn lại chiếm đoạt 181.500.000 đồng.

Vào tháng 04/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà Nghĩa 1 dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng. Bà N3 đồng ý mua lại. Sau khi mua, bà N3 đóng huê thêm 02 lần nữa với số tiền 10.000.000 đồng.

Vào tháng 06/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà Nghĩa 1 dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 04 phần huê với giá 132.000.000 đồng. Bà N3 đã mua lại 4 phần huê này với số tiền 132.000.000 đồng.

6. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H số tiền 120.000.000 đồng, bao gồm 84.500.000 đồng tiền đóng 04 dây huê và 35.500.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 9 năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà H chơi huê. Khi chơi huê bà H chỉ biết D1 là chủ huê ngoài ra không biết những người chơi huê chung, không biết có bao nhiêu phần huê. Dần chỉ đưa bà H giấy huê thể hiện loại huê, số tiền đóng huê. Ngoài ra D1 còn nói dối bà H là có người muốn bán huê để bà H mua lại phần huê này. Đến ngày D1 bỏ đi khỏi địa phương, bà H mới biết mình bị D1 chiếm đoạt tiền. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà H tham gia chơi huê, cũng như việc bán huê là không có thật. Cụ thể như sau:

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/01/2020, huê 300.000 đồng/tháng; bà H chơi 10 phần, đóng lần đầu 10 phần x 300.000 đồng = 3.000.000 đồng, đóng 12 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng (bao gồm 01 lần đóng trước): 12 lần x 10 phần x 250.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tổng cộng 33.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H chơi 01 phần, đóng lần đầu 3.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 2.500.000 đồng = 22.500.000 đồng. Tổng cộng 25.500.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H chơi 01 phần, đóng lần đầu 3.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 2.500.000 đồng = 15.000.000 đồng. Tổng cộng 18.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H chơi 01 phần, đóng lần đầu 3.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 2.500.000 đồng = 5.000.000 đồng. Tổng cộng 8.000.000 đồng.

Ngoài ra, D1 nói dối với bà H là dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 01 phần huê với giá 35.500.000 đồng. Bà H tin tưởng D1 nên đã mua lại phần huê này với số tiền 35.500.000 đồng.

7. Chiếm đoạt của bà Trần Thị Mỹ H1 số tiền 54.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 01 năm 2019 âm lịch, Bùi Thị D1 rủ bà H1 chơi dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng do D1 làm chủ. Dân không cung cấp danh sách người chơi huê chung cho H1, chỉ cung cấp giấy ghi loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê. Bà H1 chơi 03 phần, đóng lần đầu 03 phần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 03 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng bà D1 đã chiếm đoạt của bà H1 số tiền 54.000.000 đồng.

8. Chiếm đoạt của bà Lê Thị C số tiền 54.200.000 đồng tiền đóng 04 dây huê.

Bà C quen D1 từ trước, do đã chơi huê với bà D1 nhiều lần nên tháng 9 năm 2018 âm lịch Dân rủ bà C chơi huê do D1 làm chủ thì bà C đồng ý. Khi chơi huê, D1 không đưa bà C giấy tờ gì, chỉ nói cho bà C biết về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số tiền đóng huê, không nói dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà C tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/01/2020, huê 300.000 đồng/tháng; bà C chơi 04 phần, đóng lần đầu 04 phần x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng, đóng 11 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 11 lần x 04 phần x 250.000 đồng = 11.000.000 đồng. Tổng cộng 12.200.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/01/2020, huê 1.000.000 đồng/tháng; bà C chơi 02 phần, đóng lần đầu 02 phần x 1.000.000 đồng = 2.000.000 đồng, đóng 10 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 10 lần x 02 phần x 850.000 đồng = 17.000.000 đồng. Tổng cộng 19.000.000 đồng. Đến tháng 07/2019, D1 cho bà C hót huê đủ 02 phần (30.200.000 đồng) nên bà C phải đóng

lại huê chết cho **D1** (02 phần x 05 tháng x 1.000.000 = 10.000.000 đồng). Tuy nhiên bà **C** chưa kịp đóng tiền thì **D1** bỏ đi khỏi địa phương nên dây huê này bà **C** còn nợ Dân 10.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C** chơi 02 phần, đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tổng cộng 36.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C** chơi 02 phần, đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 10.000.000 đồng. Tổng cộng 16.000.000 đồng.

9. Chiếm đoạt của bà **Huỳnh Thị Thu T2** số tiền 161.000.000 đồng, tiền đóng 02 dây huê.

Bà **T2** quen **D1** từ trước, do đã chơi huê với bà **D1** nhiều lần nên tháng 5 năm 2018 âm lịch Dân rủ bà **T2** chơi huê do **D1** làm chủ thì bà **T2** đồng ý. Khi chơi huê, **D1** chỉ đưa bà **T2** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số tiền đóng huê, không nói cho bà **T2** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà **D1** rủ bà **T2** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mần ngày 15/6/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **T2** chơi 05 phần (Dân đã cho bà **T2** hốt 01 phần vào ngày 15/4/2019), số tiền đã đóng của 04 phần huê sống: đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 12 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 12 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 120.000.000 đồng. Tổng cộng 132.000.000 đồng. Đối với 01 phần huê đã hốt, bà **T2** còn nợ **D1** 01 tháng chưa đóng huê chết là 3.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **T2** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 32.000.000 đồng.

10. Chiếm đoạt của bà **Hà Thị Q** số tiền 248.000.000 đồng, bao gồm 212.000.000 đồng tiền đóng 02 dây huê và 36.000.000 đồng tiền choàng 01 lần huê.

Bà **Q** đã chơi huê với bà **D1** nhiều lần từ năm 2017 nên đến tháng 01 năm 2019 âm lịch **D1** rủ bà **Q** chơi huê do **D1** làm chủ thì bà **Q** đồng ý. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **T2** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, số

tiền đóng huê, không nói cho bà Q biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà Q tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà Q chơi 10 phần (gồm 02 phần chơi giùm), đã đóng lần đầu 10 phần x 3.000.000 đồng = 30.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 10 phần x 2.500.000 đồng = 150.000.000 đồng. Tổng cộng 180.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/7/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà Q chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 32.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 07/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà Q là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch có bà Chín H2 không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng, bà Q tin là thật nên đã đưa 36.000.000 đồng cho D1 để mua lại 02 phần huê này.

11. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Minh T3 số tiền 60.000.000 đồng, tiền đóng 02 dây huê.

Tháng 10 năm 2018 bà T3 tham gia chơi huê do D1 làm chủ. Khi chơi huê, D1 chỉ đưa bà T3 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà T3 biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà T3 tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 15/10/2018 âm lịch, mãn ngày 15/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T3 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 80.000.000 đồng. Tổng cộng 92.000.000 đồng. Đến tháng 07/2019 âm lịch, D1 cho bà T3 hốt đủ 04 phần huê. Sau khi hốt huê bà T3 phải đóng huê chết cho D1; tuy nhiên sau đó D1 bỏ đi khỏi địa phương nên bà T3 chưa kịp đóng, còn nợ Dàn 04 tháng huê chết là 40.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T3 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng (thực tế Dàn chỉ thu 10.000.000 đồng), đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 90.000.000 đồng. Tổng cộng 100.000.000 đồng.

12. Chiếm đoạt của bà Châu Thị Anh T4 số tiền 375.000.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 10 năm 2018 bà T4 tham gia chơi huê do D1 làm chủ. Khi chơi huê, D1 chỉ đưa bà T4 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê,

không nói cho bà T4 biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà T4 tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, bà T4 chơi 06 phần, đã đóng một lần để khởi đóng từng tháng với số tiền 198.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T4 chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng lần hai 06 phần x 2.500.000 đồng = 15.000.000 đồng; đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 120.000.000 đồng, tuy nhiên do bà T4 trừ tiền D1 còn nợ nên chỉ đóng 96.000.000 đồng. Tổng cộng 129.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T4 chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tổng cộng 48.000.000 đồng.

13. Chiếm đoạt của bà Phạm Thị Thúy V số tiền 172.000.000 đồng, bao gồm 112.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 60.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Bà V đã chơi huê với Bùi Thị D1 từ nhiều năm trước, đến tháng 10/2018, D1 rủ bà V chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 chỉ đưa bà V giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, số tiền đóng huê, không nói cho bà V biết dây huê có những ai tham gia. Bà V chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 90.000.000 đồng. Tổng cộng 102.000.000 đồng.

Khoảng tháng 06/2019 âm lịch, Bùi Thị D1 nói dối với bà V là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, có người không chơi nữa bán lại 04 phần huê với giá 62.000.000 đồng. Bà V đồng ý mua lại nhưng D1 chỉ thu của bà V 60.000.000 đồng. Sau đó bà V đóng huê thêm 01 lần nữa với số tiền 10.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà V tham gia là không có thật cũng không có việc bán huê.

14. Chiếm đoạt của bà Võ Thị Phi Y số tiền 64.000.000 đồng, bao gồm 15.000.000 đồng tiền đóng huê và 49.000.000 đồng tiền choàng huê 02 lần.

Bà Y quen biết Bùi Thị D1 từ trước, D1 có tham gia chơi huê do bà Y làm chủ. Dần nói dối bà Y là có người bán huê trong dây huê do D1 làm chủ để bà

Y mua lại những phần huê này. Kết quả điều tra xác định không có việc bán huê như **D1** nói. Cụ thể:

- Dân nói đối với bà **Y** là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng, bà **Y** đồng ý mua lại. Sau khi mua lại, bà **Y** đóng huê thêm 10.000.000 đồng.

- Dân nói đối với bà **Y** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 01 phần huê với giá 13.000.000 đồng, bà **Y** đồng ý mua lại. Sau khi mua lại, bà **Y** đóng huê thêm 02 lần nữa với số tiền 5.000.000 đồng.

15. Chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị Vân A** số tiền 118.000.000 đồng, bao gồm 30.000.000 đồng tiền đóng huê và 88.000.000 đồng tiền choàng huê trong 03 lần choàng huê.

- Khoảng tháng 02/2019 âm lịch, **D1** nói đối với bà **A** là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 26.000.000 đồng, bà **A** đồng ý mua lại. Sau khi mua lại, bà **A** đóng huê thêm 04 lần nữa với số tiền 20.000.000 đồng.

- Khoảng tháng 05/2019 âm lịch, **D1** nói đối với bà **A** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 26.000.000 đồng, bà **A** đồng ý mua lại. Sau khi mua lại, bà **A** đóng huê thêm 02 lần nữa với số tiền 10.000.000 đồng.

- Khoảng tháng 07/2019 âm lịch, **D1** nói đối với bà **A** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng, bà **A** đồng ý mua lại với số tiền 36.000.000 đồng.

16. Chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị Minh H3** số tiền 62.000.000 đồng, bao gồm 26.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 36.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Bà **H3** đã chơi huê với **D1** từ trước, đến tháng 5 âm lịch năm 2018, **D1** rủ bà **H3** chơi dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **H3** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, số tiền đóng huê, không nói cho bà **H3** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **H3** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 10.000.000 đồng. Tổng cộng 16.000.000 đồng.

Ngoài ra khoảng tháng 04/2019 âm lịch, **D1** nói đối với bà **H3** là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch có người không

chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng, bà H3 đồng ý mua lại. Sau khi mua lại, bà H3 đóng huê thêm 02 lần nữa với số tiền 10.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà H3 tham gia là không có thật cũng không có việc bán huê.

17. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị T5 số tiền 324.000.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 10 năm 2018 âm lịch, Bùi Thị D1 rủ bà T5 chơi huê, khi chơi huê Dân chỉ đưa bà T5 giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà T5 biết dây huê có những ai tham gia. Bà T5 hỏi thì D1 nói chỉ toàn là người cơ quan nhà nước tham gia chơi huê, không cần phải biết mặt. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà T5 tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T5 chơi 08 phần (gồm 04 phần chơi giùm), đã đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 08 phần x 2.500.000 đồng = 180.000.000 đồng. Tổng cộng 204.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T5 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/5/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T5 chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 05 phần x 2.500.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tổng cộng 48.000.000 đồng.

18. Chiếm đoạt của bà Võ Thị C1 số tiền 189.000.000 đồng, bao gồm 153.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 36.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà C1 chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 chỉ đưa bà C1 giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, số tiền đóng huê, không nói cho bà C1 biết dây huê có những ai tham gia. Bà C1 chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 135.000.000 đồng. Tổng cộng 153.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 07/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà C1 là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch có người không

chơi nữa, bán lại 02 phần huê, bà C1 đã mua lại 2 phần huê này từ Dân với giá 36.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà C1 tham gia là không có thật cũng không có việc bán huê.

19. Chiếm đoạt của bà Lê Thị L1 số tiền 72.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 01 âm lịch năm 2019, Bùi Thị D1 rủ bà L1 chơi dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 chỉ đưa bà L1 giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà L1 biết dây huê có những ai tham gia. Bà L1 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà L1 tham gia là không có thật.

20. Chiếm đoạt của bà Phạm Thị Kim D2 số tiền 90.000.000 đồng, bao gồm 54.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 36.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Bà D2 có chơi huê với Bùi Thị D1 từ trước, đã thanh toán đầy đủ. Đến tháng 01 âm lịch năm 2019, D1 rủ bà D2 chơi dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng. Khi chơi huê D1 chỉ đưa bà D2 giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mãn, số phần huê, số tiền đóng huê, không nói cho bà D2 biết dây huê có những ai tham gia. Bà D2 chơi 03 phần, đã đóng lần đầu 03 phần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 03 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 54.000.000 đồng.

Ngoài ra khoảng tháng 07/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà D2 là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng. Bà D2 đã mua lại 02 phần huê này từ D.

Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà D2 tham gia là không có thật cũng như không có việc bán huê.

21. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị N4, số tiền 669.000.000 đồng, bao gồm 249.000.000 đồng tiền đóng 03 dây huê và 420.000.000 đồng tiền choàng huê 02 lần.

Bà N4 chơi huê với Bùi Thị D1 từ những năm trước, đã thanh toán đầy đủ, đến tháng 10 âm lịch năm 2018 Dân rủ bà N4 chơi huê. Khi chơi huê D1 chỉ đưa bà N4 giấy huê ghi về ngày xổ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà N4 biết dây huê có những ai tham gia.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, bà N4 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; đóng 08 lần tiếp theo vào 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 80.000.000 đồng. Tổng cộng 92.000.000 đồng. Ngoài ra trong dây huê này, bà N4 còn chơi giùm con ruột 02 phần, đã đóng cho D1 45.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N4 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N4 chơi 05 phần, đã đóng lần đầu 05 phần x 3.000.000 đồng = 15.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 05 phần x 2.500.000 đồng = 25.000.000 đồng. Tổng cộng 40.000.000 đồng.

Ngoài ra khoảng tháng 07/2019 âm lịch, D1 nói dôi với bà N4 là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 04 phần huê với giá 72.000.000 đồng, bà N4 đồng ý mua lại (đứng tên mua giùm con) các phần huê này.

Cũng trong khoảng thời gian này, D1 nói dôi với bà N4 là dây huê mở ngày 15/3/2019 âm lịch, mần ngày 15/5/2020 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 468.000.000 đồng, bà N4 đồng ý mua lại. Sau khi bà N4 mua lại huê, D1 đã trả tiền huê cho bà N4 được 120.000.000 đồng, còn chiếm đoạt 348.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà N4 tham gia là không có thật cũng không có việc bán huê.

22. Chiếm đoạt của bà Hồ Thị Khánh H4 số tiền 266.000.000 đồng, bao gồm 206.000.000 đồng tiền đóng 04 dây huê và 60.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà H4 chơi huê, khi chơi huê Dân chỉ đưa bà H4 giấy huê ghi về ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà H4 biết dây huê có những ai tham gia.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H4 chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 51.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H4 chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 51.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H4 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà H4 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 32.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 07/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà H4 là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa, bán lại 04 phần huê với giá 60.000.000 đồng, bà H4 đã mua lại 4 phần huê này từ Dân.

Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà H4 tham gia là không có thật cũng không có việc bán huê.

23. Chiếm đoạt của bà Hồ Thị Khánh L2 số tiền 220.000.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà L1 chơi huê. Khi chơi huê D1 chỉ đưa bà L2 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà L2 biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà D1 rủ bà L2 tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà L2 chơi 08 phần (đã hót huê 04 phần). Đối với 04 phần huê sống, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 80.000.000 đồng; tổng cộng 92.000.000 đồng. Đối với 04 phần huê đã hót, vào ngày 20/02/2019 âm lịch bà L2 hót huê (138.000.000 đồng), sau khi hót huê, bà L2 đóng huê chết được 04 tháng, còn nợ 05 tháng huê chết (do bà D1 bỏ đi khỏi địa phương) nên còn nợ D1: 05 tháng x 04 phần x 3.000.000 đồng = 60.000.000 đồng. Dây huê này D1 chiếm đoạt của bà L2 32.000.000 đồng

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà L2 chơi 08 phần, đã đóng lần đầu 08 phần x

3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 08 phần x 2.500.000 đồng = 120.000.000 đồng. Tổng cộng 144.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **L2** chơi 08 phần, đã đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng, đóng lần hai vào ngày 15/6/2019 âm lịch: 08 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 44.000.000 đồng.

24. Chiếm đoạt của bà **Lê Thị Kim C2** số tiền 228.000.000 đồng, tiền đóng 02 dây huê.

Tháng 01 âm lịch năm 2019, **Bùi Thị D1** rủ bà **C2** chơi huê. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **C2** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà **C2** biết dây huê có những ai tham gia, chỉ nói là có nhiều công chức tham gia chơi huê. Tuy nhiên mỗi lần bà **C2** có nhu cầu hót huê thì **D1** nói có người hót rồi. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà **D1** rủ bà **C2** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C2** chơi 10 phần, đã đóng lần đầu 10 phần x 3.000.000 đồng = 30.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 10 phần x 2.500.000 đồng = 150.000.000 đồng. Tổng cộng 180.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C2** chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 30.000.000 đồng. Tổng cộng 48.000.000 đồng.

25. Chiếm đoạt của bà **Trương Thị Bích T6** số tiền 102.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **T6** chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **T6** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà **T6** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **T6** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 90.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **T6** tham gia là không có thật.

26. Chiếm đoạt của bà **Bùi Nữ Thanh C3** số tiền 51.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **C3** chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng.

Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **C3** giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà **C3** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **C3** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **C3** tham gia là không có thật.

27. Chiếm đoạt của bà **Lâm Kim D3** số tiền 92.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **D3** chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **D3** giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà **D3** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **D3** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 80.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **D3** tham gia là không có thật.

28. Chiếm đoạt của bà **Trần Thị G** số tiền 116.000.000 đồng, bao gồm 44.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 72.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 5 âm lịch năm 2019, **Bùi Thị D1** rủ bà **G** chơi dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa bà **G** giấy huê ghi về ngày xổ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà **G** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **G** chơi 08 phần, đã đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng; đóng lần hai vào ngày 15/6/2019 âm lịch: 08 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 44.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **G** tham gia là không có thật.

Ngoài ra, khoảng tháng 07/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **G** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 04 phần huê với giá 72.000.000 đồng, bà **G** đồng ý mua lại các phần huê này.

29. Chiếm đoạt của bà **Đỗ Thị Thu N5** số tiền 55.400.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 9 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **N5** chơi huê. Khi chơi huê **D1** chỉ nói cho bà **N5** biết về ngày xổ, ngày mần, số phần huê, số tiền đóng huê, không nói cho bà **N5** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà **D1** rủ bà **N5** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 02/9/2018 âm lịch, mần ngày 02/01/2020 âm lịch, huê 300.000 đồng/tháng, bà **N5** chơi 08 phần, đã đóng lần đầu 08 phần x 300.000

đồng = 2.400.000 đồng, đóng 11 lần tiếp theo vào ngày 02 âm lịch hàng tháng: 11 lần x 08 phần x 250.000 đồng = 22.000.000 đồng. Tổng cộng 24.400.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N5 chơi 01 phần, đã đóng lần đầu 3.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 23.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà N5 chơi 01 phần, đã đóng lần đầu 3.000.000 đồng; đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 2.500.000 đồng = 5.000.000 đồng. Tổng cộng 8.000.000 đồng.

30. Chiếm đoạt của bà Phạm Thị T7 số tiền 28.500.000 đồng, tiền đóng 02 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà T7 chơi huê. Khi chơi huê, D1 chỉ đưa bà T7 giấy huê ghi về ngày xô, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà T7 biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà T7 tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T7 chơi 01 phần, đã đóng lần đầu 3.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 23.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà T7 chơi 01 phần, đã đóng lần đầu 3.000.000 đồng, đóng lần hai vào ngày 15/6/2019 âm lịch 2.500.000 đồng. Tổng cộng 5.500.000 đồng.

31. Chiếm đoạt của bà Trần Thị Hằng s tiền 63.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Bà H4 chơi huê với Bùi Thị D1 từ năm 2008, D1 đều thanh toán đầy đủ cho H4. Tháng 10 âm lịch năm 2018, D1 rủ bà H4 chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 chỉ đưa cho bà H4 giấy huê, ghi, ngày xô huê, ngày mần huê, số phần huê, số tiền đóng huê, không nói cho bà H4 biết dây huê có những ai tham gia. Bà H4 chơi 04 phần. Sau khi trừ đi số tiền huê chết còn phải đóng cho 1 phần huê và số tiền đã đóng cho 3 phần huê sống thì bà H4 đã đóng tổng cộng cho D1 là 63 triệu đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà H4 tham gia là không có thật.

32. Chiếm đoạt của bà Vũ Thị Lan C4 số tiền 185.000.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 5 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ **C4** chơi huê do **D1** làm chủ. Khi chơi huê **D1** chỉ đưa cho bà **C4** giấy huê ghi loại huê ngày xổ huê, ngày mãn huê, số phần huê, không nói cho bà **C4** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **C4** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mãn ngày 15/6/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C4** chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 12 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 12 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 180.000.000 đồng. Tổng cộng 198.000.000 đồng. Sau đó bà **C4** hốt 03 phần huê với số tiền là 117.000.000 đồng, còn bị **D1** chiếm đoạt số tiền 81.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C4** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **C4** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 32.000.000 đồng.

33. Chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị Xuân H5** số tiền 103.000.000 đồng, bao gồm 41.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 62.000.000 đồng tiền choàng huê 02 lần.

Tháng 5 âm lịch năm 2019, **Bùi Thị D1** rủ bà **H5** chơi dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê **D1** đưa bà Hoa giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà **H5** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **H5** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; đóng 02 lần tiếp theo vào 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 10.000.000 đồng. Tổng cộng 16.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **H5** tham gia là không có thật.

Ngoài ra, khoảng tháng 02/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **H5** là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch có người không chơi nữa, bán lại 02 phần huê với giá 26.000.000 đồng, bà **H5** đồng ý mua lại. Sau đó, bà **H5** đóng huê thêm 05 lần với số tiền 25.000.000 đồng.

Khoảng tháng 07/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **H5** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãn ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa, bán lại 02 phần huê với giá 36.000.000 đồng, bà **H5** đã mua lại 02 phần huê này từ **D**.

34. Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu N6 số tiền 721.000.000 đồng, bao gồm 659.000.000 đồng tiền đóng 03 dây huê và 62.000.000 đồng tiền choàng huê 02 lần.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà N6 chơi huê. Khi chơi huê D1 đưa bà N6 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà N6 biết dây huê có những ai tham gia. Ngoài ra D1 còn nói dối bà N6 là có người bán huê để bà N6 mua lại những phần huê này. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà N6 tham gia là không có thật cũng không có việc bán huê. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng: Ban đầu bà N6 chơi 04 phần, đóng một lần để khởi từng tháng với số tiền 132.000.000 đồng. Sau đó vài ngày bà N6 chơi thêm 06 phần (gồm 02 phần chơi giùm), đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 135.000.000 đồng. Tổng cộng 10 phần huê bà N6 đã đóng 285.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng: Ban đầu bà N6 chơi 03 phần, đóng một lần để khởi từng tháng với số tiền 84.000.000 đồng. Sau đó vài ngày bà N6 chơi thêm 04 phần, vài ngày sau chơi thêm 04 phần, rồi vài ngày sau lại chơi thêm 01 phần nữa; đã đóng lần đầu 09 phần x 3.000.000 đồng = 27.000.000 đồng; đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 09 phần x 2.500.000 đồng = 135.000.000 đồng. Tổng cộng 12 phần huê bà N6 đã đóng cho D1 246.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng: Ban đầu bà N6 chơi 02 phần, sau đó vài ngày chơi thêm 04 phần, vài ngày sau chơi thêm 10 phần, đã đóng lần đầu 16 phần x 3.000.000 đồng = 48.000.000 đồng, đóng lần hai vào 15/6/2019 âm lịch: 16 phần x 2.500.000 đồng = 40.000.000 đồng. Tổng cộng 16 phần huê bà N6 đã đóng 88.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 02/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà N6 là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 26.000.000 đồng. Bà N7 đồng ý mua lại, sau đó đóng huê thêm 05 tháng với số tiền 25.000.000 đồng.

Đến khoảng tháng 04/2019 âm lịch, D1 lại nói dối bà N7 có người bán tiếp 02 phần huê nữa với giá 36.000.000 đồng. Bà N7 đồng ý mua lại, sau đó đóng huê thêm 03 tháng với số tiền 15.000.000 đồng.

35. Chiếm đoạt của bà Đặng Thúy P số tiền 289.200.000 đồng, tiền đóng 04 dây huê.

Tháng 9 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **P** chơi huê. Khi chơi huê **D1** đưa bà **P** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà **P** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **P** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/02/2020, huê 300.000 đồng/tháng; bà **P** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng, đóng 11 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 11 lần x 04 phần x 250.000 đồng = 11.000.000 đồng. Tổng cộng 12.200.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **P** chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 135.000.000 đồng. Tổng cộng 153.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **P** chơi 06 phần (gồm 04 phần chơi giùm), đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 90.000.000 đồng. Tổng cộng 108.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **P** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 10.000.000 đồng. Tổng cộng 16.000.000 đồng.

36. Chiếm đoạt của bà **Phạm Thị Thúy N8** số tiền 111.100.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Tháng 9 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **N8** chơi huê. Khi chơi huê, **D1** chỉ nói với bà **N8** về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà **N8** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **N8** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/11/2019, huê 300.000 đồng/tháng; bà **N8** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 300.000 đồng = 600.000 đồng, đóng 11 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 11 lần x 02 phần x 250.000 đồng = 5.500.000 đồng. Tổng cộng 6.100.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **N8** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 51.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/01/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **N8** chơi 03 phần, đã đóng lần đầu 03 phần x

3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 03 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 54.000.000 đồng.

37. Chiếm đoạt của bà **Lương Thị Kim S** số tiền 402.000.000 đồng, tiền đóng huê 01 lần.

Bà **S** được người quen giới thiệu chơi huê do **Bùi Thị D1** chủ huê. Do bà **S** ở xa nên không đóng tiền huê theo tháng mà thường gom lại đóng cho bà **D1** một lần bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng. Theo chứng từ, từ tháng 01/2019 đến tháng 08/2019, bà **S** có chuyển khoản cho **D1** 05 lần tổng cộng 502.000.000 đồng, trong đó gồm 100.000.000 đồng tiền cho vay và 402.000.000 đồng tiền đóng huê. Việc chơi huê giữa bà **S** và **D1** hiện nay không còn giấy tờ thể hiện nên không xác định được bà **S** chơi những dây huê nào. Tuy nhiên, **D1** thừa nhận có nhận của bà **S** 502.000.000 đồng nêu trên, trong đó chiếm đoạt của bà **S** 402.000.000 đồng tiền đóng huê cho các dây huê không có thật.

38. Chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị T8** số tiền 15.000.000 đồng, tiền choàng huê 01 lần.

Bà **T9** trước kia có tham gia chơi huê với **Bùi Thị D1** nhưng đã thanh toán xong. Đến khoảng tháng 07/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **T9** là dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãn ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng có người không chơi nữa muốn bán lại 02 phần huê với giá 16.000.000 đồng. Bà **T9** tin là thật nên đã đưa cho **D1** 15.000.000 đồng để mua 2 phần huê trên,

39. Chiếm đoạt của bà **Đàm Thị C5** số tiền 92.000.000, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **C5** chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãn ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê, **D1** đưa cho **C5** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà **C5** biết dây huê có những ai tham gia. Bà **C5** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 80.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **C5** tham gia là không có thật.

40. Chiếm đoạt của bà **Ngô Thị L3** số tiền 190.000.000 đồng, bao gồm 87.000.000 đồng tiền đóng 02 dây huê và 103.000.000 đồng tiền choàng huê 02 lần.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **L3** chơi huê, khi chơi huê **D1** đưa cho bà **L3** giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mãn, số phần huê, không nói cho bà **L3** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **L3** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà L3 chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 51.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà L3 chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 5 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 10.000.000 đồng. Tổng cộng 16.000.000 đồng.

Ngoài ra khoảng tháng 04/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà L3 là dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch có người không chơi nữa, bán lại 02 phần huê với giá 41.000.000 đồng. Bà L3 đồng ý mua lại, sau đó bà L3 đóng huê thêm 01 tháng với số tiền 10.000.000 đồng.

Khoảng tháng 06/2019 âm lịch, D1 nói dối với bà L3 là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa, bán lại 04 phần huê với giá 62.000.000 đồng. Bà L3 đồng ý mua lại, sau đó bà L3 đóng huê thêm 01 tháng với số tiền 10.000.000 đồng.

41. Chiếm đoạt của Lê Thị M số tiền 18.000.000 đồng, bao gồm 13.000.000 tiền mua huê và 5.000.000 đồng tiền đóng huê trong 01 lần choàng huê .

Khoảng tháng năm 2019 âm lịch, Bùi Thị D1 nói dối với bà M là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, có người không chơi nữa bán lại 01 phần huê với giá 13.000.000 đồng, bà M đã đồng ý mua lại, sau đó bà M đóng thêm cho D1 02 tháng tiền huê với số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng bà M đưa cho D1 18.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà M tham gia là không có thật

42. Chiếm đoạt của bà Trần Thị Ngọc M1, (bà M1 ủy quyền cho chồng là ông Phạm Tuấn C6, sinh năm 1981, trú tại khu phố N, thị trấn T, huyện H) số tiền 144.000.000 đồng, bao gồm 72.000.000 đồng tiền đóng 01 dây huê và 72.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 01 âm lịch năm 2019, Bùi Thị D1 rủ bà M1 chơi dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 đưa bà M1 giấy huê ghi về loại huê, ngày xô, ngày mần, số phần huê, không nói cho bà M1 biết dây huê có những ai tham gia. Bà M1 chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 72.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà M1 tham gia là không có thật.

Ngoài ra, khoảng tháng 07/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **M1** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 04 phần huê với giá 72.000.000 đồng, bà **M1** đã mua lại 4 phần huê trên từ Dân.

43. Chiếm đoạt của bà **Nguyễn Thị T10** số tiền 217.000.000 đồng, bao gồm 155.000.000 đồng tiền đóng 03 dây huê và 62.000.000 đồng tiền choàng huê 01 lần.

Tháng 5 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **T10** chơi huê. Khi chơi huê **D1** đưa bà **T10** giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, người tham gia chơi huê, nhưng không tổ chức xổ huê. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà **D1** rủ bà **T10** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mần ngày 15/7/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **T10** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 12 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 12 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 60.000.000 đồng. Tổng cộng 66.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng, bà **T10** chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 40.000.000 đồng. Tổng cộng 46.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng; bà **T10** chơi 01 phần, đã đóng tiền một lần để khởi đóng từng tháng với số tiền 33.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng tháng 06/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **T10** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch có người không chơi nữa bán lại 02 phần huê với giá 62.000.000 đồng. Bà **T10** đồng ý mua lại, sau đó đóng huê thêm 01 tháng với số tiền 10.000.000 đồng.

44. Chiếm đoạt của bà **Lê Thị L4** số tiền 32.000.000 đồng, tiền đóng huê 01 dây huê.

Tháng 5 âm lịch năm 2019, **D1** rủ bà **L4** chơi dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê **D1** đưa bà **L4** giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, nhưng không nói cho bà **L5** biết có những ai tham gia dây huê. Bà **L4** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng; đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **L4** tham gia là không có thật.

45. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Mỹ L6 số tiền 144.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Bà L6 chơi huê với Bùi Thị D1 nhiều lần, đều đã thanh toán xong. Đến tháng 01 âm lịch năm 2019, D1 rủ bà L6 chơi dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng. Khi chơi huê D1 đưa bà L6 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, nhưng không nói cho bà L6 biết có những ai tham gia dây huê. Bà L6 chơi 08 phần, đã đóng lần đầu 08 phần x 3.000.000 đồng = 24.000.000 đồng; đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 08 phần x 2.500.000 đồng = 120.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà L6 tham gia là không có thật.

46. Chiếm đoạt của Nguyễn Thị Đan T11 số tiền 51.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà T11 chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 đưa bà T11 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, nhưng không nói cho bà T11 biết có những ai tham gia dây huê. Bà T11 chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng; đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà T11 tham gia là không có thật.

47. Chiếm đoạt của Cao Thị Chử số tiền 76.500.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 10 âm lịch năm 2018, Bùi Thị D1 rủ bà C7 chơi dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 đưa bà C7 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, nhưng không nói cho bà C7 biết có những ai tham gia dây huê. Bà C7 chơi 03 phần, đã đóng lần đầu 03 phần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng, đóng 09 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 09 lần x 03 phần x 2.500.000 đồng = 67.500.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà D1 rủ bà C7 tham gia là không có thật.

48. Chiếm đoạt của Lê Thị P1 số tiền 16.000.000 đồng, tiền đóng 01 dây huê.

Tháng 5 âm lịch năm 2019, D1 rủ bà P1 chơi dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/7/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng/tháng. Khi chơi huê D1 đưa bà P1 giấy huê ghi về loại huê, ngày xỏ, ngày mần, số phần huê, nhưng không nói cho bà P1 biết có những ai tham gia dây huê. Bà P1 chơi 02 phần, đã đóng lần đầu 02 phần x 3.000.000 đồng = 6.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 02 phần x 2.500.000 đồng =

10.000.000 đồng. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **P1** tham gia là không có thật.

49. Chiếm đoạt của **Trần Thị T12** số tiền 216.000.000 đồng, tiền đóng 03 dây huê.

Bà **T12** chơi huê với **Bùi Thị D1** nhiều lần, đã thanh toán xong. Tháng 10 âm lịch năm 2018, **D1** rủ bà **T12** chơi huê. Khi chơi huê **D1** đưa bà **T12** giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, nhưng không nói cho bà **T12** biết có những ai tham gia dây huê. Kết quả điều tra xác định dây huê mà **D1** rủ bà **T12** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mần ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng; bà **T12** chơi 06 phần, đã đóng lần đầu 06 phần x 3.000.000 đồng = 18.000.000 đồng, đóng 08 lần tiếp theo vào ngày 20 âm lịch hàng tháng: 08 lần x 06 phần x 2.500.000 đồng = 120.000.000 đồng. Tổng cộng 138.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mần ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng; bà **T12** chơi 03 phần, đã đóng lần đầu 03 phần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng, đóng 06 lần tiếp theo vào ngày 06 âm lịch hàng tháng: 06 lần x 03 phần x 2.500.000 đồng = 45.000.000 đồng. Tổng cộng 54.000.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng; bà **T12** chơi 03 phần, đã đóng lần đầu 03 phần x 3.000.000 đồng = 9.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02 lần x 03 phần x 2.500.000 đồng = 15.000.000 đồng. Tổng cộng 24.000.000 đồng.

50. Chiếm đoạt của **Tô Thị Kim L7** số tiền 43.200.000 đồng, tiền đóng 02 dây huê.

Tháng 9 âm lịch năm 2018, **Bùi Thị D1** rủ bà **L7** chơi huê, khi chơi huê **D1** đưa bà **L7** giấy huê ghi về loại huê, ngày xổ, ngày mần, số phần huê, người tham gia chơi huê, nhưng không thông báo cho **L7** biết dây huê có những ai tham gia. Kết quả điều tra xác định các dây huê mà **D1** rủ bà **L7** tham gia là không có thật. Cụ thể:

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mần ngày 02/01/2020, huê 300.000 đồng; bà **L7** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 300.000 đồng = 1.200.000 đồng, đóng 10 lần tiếp theo vào ngày 02 hàng tháng: 10 lần x 04 phần x 250.000 đồng = 10.000.000 đồng. Tổng cộng 11.200.000 đồng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mần ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng; bà **L7** chơi 04 phần, đã đóng lần đầu 04 phần x 3.000.000 đồng = 12.000.000 đồng, đóng 02 lần tiếp theo vào ngày 15 âm lịch hàng tháng: 02

lần x 04 phần x 2.500.000 đồng = 20.000.000 đồng. Tổng cộng 32.000.000 đồng.

51. Chiếm đoạt của **Nguyễn Thị D4** số tiền 72.000.000 đồng, tiền choàng huê 01 lần.

Bà **D4** chơi huê với **D1** nhiều lần, đều đã thanh toán xong. Đến khoảng tháng 07/2019 âm lịch, **D1** nói dối với bà **D4** là dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãi ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng có người không chơi nữa bán lại 04 phần huê với giá 72.000.000 đồng, bà **D4** đã mua lại 4 phần huê trên từ Dân.

Ngoài ra bà **Nguyễn Thị T13** (sinh năm 1993, trú tại **khu phố L, thị trấn T, huyện H**) tố cáo **D1** chiếm đoạt 20.700.000 đồng và bà **Lê Vũ Trang Đ1** (sinh năm 1983, trú tại **khu phố N, thị trấn T, huyện H**) tố cáo **D1** chiếm đoạt 82.000.000 đồng qua việc chơi các dây huê do **D1** làm thủ nhưng không có giấy tờ chứng minh; qua làm việc bị can **D1** không thừa nhận việc này. Hiện bà **T13** và bà **Đ1** không yêu cầu **D1** trả lại số tiền bị chiếm đoạt nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Trong số 17 dây huê ảo do **Bùi Thị D1** lập ra, có 05 dây huê **D1** nói với các bị hại chỉ gồm 12 đến 18 phần huê nhưng thực tế đã thu tiền từ vài chục đến hơn một trăm phần huê, bao gồm:

- Dây huê mở ngày 15/5/2018 âm lịch, mãi ngày 15/6/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng, **D1** nói với các bị hại chỉ có 14 phần nhưng thực tế đã thu tiền 42 phần huê.

- Dây huê mở ngày 02/9/2018, mãi ngày 02/01/2020, huê 300.000 đồng, **D1** nói với các bị hại chỉ có 17 phần nhưng thực tế đã thu tiền 53 phần huê.

- Dây huê mở ngày 20/10/2018 âm lịch, mãi ngày 20/11/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng, **D1** nói với các bị hại chỉ có 14 phần nhưng thực tế đã thu tiền 108 phần huê, ngoài ra còn bán lại 14 phần huê choàng.

- Dây huê mở ngày 06/01/2019 âm lịch, mãi ngày 06/12/2019 âm lịch, huê 3.000.000 đồng, **D1** nói với các bị hại chỉ có 12 phần nhưng thực tế đã thu tiền 108 phần huê, ngoài ra còn bán lại 43 phần huê choàng.

- Dây huê mở ngày 15/5/2019 âm lịch, mãi ngày 15/6/2020 âm lịch, huê 3.000.000 đồng, **D1** nói với các bị hại chỉ có 14 phần nhưng thực tế đã thu tiền 105 phần huê, ngoài ra còn bán lại 07 phần huê choàng.

Bùi Thị D1 có đơn trình bày cho rằng bị một số người dân đập phá, lấy tài sản tại quầy tạp hóa của **D1** ở **Chợ B** vào ngày 21/7/2018, qua xác minh tại **Công an thị trấn T, huyện H** thì không có người báo tin về vụ việc trên, bị can **D1** cũng không cung cấp được các giấy tờ liên quan đến tài sản, hàng hóa có trong quầy

bị mất nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xác định có việc đập phá tài sản cũng như lấy trộm hàng hóa tại quầy tạp hóa của D1.

Kết quả xác minh tài sản của vợ chồng Bùi Thị D1 hiện có 01 thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H415038, sổ vào sổ 1681/01 QSDĐ, do UBND huyện H cấp ngày 10/3/1997 cho Bùi Thị D1, thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09, diện tích 10.544 m² tại khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Ngày 18/10/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành kê biên thửa đất trên giao cho ông Nguyễn Văn T là chồng của Bùi Thị D1 bảo quản theo Lệnh kê biên tài sản số 02 ngày 18/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B.

Đối với việc Bùi Thị D1 vay mượn tiền của nhiều người:

Theo D1 khai, ban đầu D1 vay mượn tiền của một số người do cần tiền buôn bán tạp hóa tại Chợ B, thị trấn T, huyện H, lãi suất từ 2%/tháng đến 6%/tháng, sau đó do làm ăn thua lỗ không có tiền trả tiền lãi nên D1 tiếp tục vay tiền của nhiều người để trả tiền lãi và tiền vay, vay của người này trả cho người khác. Việc vay mượn diễn ra trong nhiều năm, đến khoảng tháng 5/2018 thì không trả được tiền lãi vay nữa nên D1 đã lập ra các dây huê ảo để chiếm đoạt tiền huê và lấy tiền tiếp tục trả tiền lãi, trả tiền vay mượn. Cụ thể số tiền D1 đã vay mượn như sau: Bà Lê Thị Như T1 số tiền 3.810.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Nguyệt N1 số tiền 4.110.000.000 đồng; bà Phạm Thị N2 số tiền 420.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị H số tiền 2.840.000.000 đồng; bà Lê Thị Ánh N3 số tiền 600.000.000 đồng; Nguyễn Thị H số tiền 300.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Hoàng H6 số tiền 1.120.000.000 đồng; ông Nguyễn Xuân L8 số tiền 1.000.000.000 đồng; bà Tô Thị V1 số tiền 94.800.000 đồng; bà Nguyễn Thị Minh T3 số tiền 353.000.000 đồng; bà Châu Thị Anh T4 số tiền 100.000.000 đồng; bà Võ Thị Phi Y số tiền 1.270.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị T5 số tiền 330.000.000 đồng; bà Lê Thị L1 số tiền 100.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị N4 số tiền 813.000.000 đồng; bà Hồ Thị Khánh L2 số tiền 200.000.000 đồng; bà Lê Thị Kim C2 số tiền 500.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị N1 số tiền 200.000.000 đồng; bà Đặng Ngọc H7 số tiền 30.000.000 đồng; bà Lâm Kim D3 số tiền 450.000.000 đồng; bà Trần Thị G số tiền 50.000.000 đồng; bà Đỗ Thị Thu N5 số tiền 36.000.000 đồng; bà Phạm Thị T7 số tiền 10.000.000 đồng; bà Vũ Thị Lan C4 số tiền 100.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu N6 số tiền 500.000.000 đồng; bà Lương Thị Kim S số tiền 100.000.000 đồng; bà Nguyễn Thị Thu T14 số tiền 200.000.000 đồng; bà Đàm Thị C5 số tiền 100.000.000 đồng; bà Cao Thị Chử s1 số tiền 100.000.000 đồng; bà Tô Thị Kim L7 số tiền 35.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị D4 số tiền 250.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Bùi Thị D1 đã vay của 31 người nói trên với số tiền 20.121.800.000 đồng. Quá trình điều tra xác định việc vay mượn này diễn ra theo thỏa thuận giữa bà D1 và những người cho vay, không có hành vi gian dối, vay mượn có tính lãi suất; bà D1 đã trả lãi trong thời gian dài đến khi không còn

khả năng trả nữa. Do đó, việc vay mượn này chỉ là quan hệ dân sự giữa các bên, không có dấu hiệu tội phạm.

Về dân sự: Tất cả các bị hại đều yêu cầu **Bùi Thị D1** phải trả lại toàn bộ số tiền họ bị **D1** chiếm đoạt như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSBT-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Bùi Thị D1** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị D1** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Thị D1** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/4/2023.

2. Tiếp tục kê biên thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H415038, số vào sổ 1681/01 QSDĐ, do **UBND huyện H** cấp ngày 10/3/1997 cho **Bùi Thị D1**, thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09, diện tích 10.544 m² tại **khu phố N, huyện H, tỉnh Bình Thuận** theo Lệnh kê biên tài sản số 02 ngày 18/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** để bảo đảm việc thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/5/2024, bị cáo **Bùi Thị D1** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/4/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Nguyễn Văn T** có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, chỉ kê biên một phần quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của bị cáo trong khối tài sản chung thuộc thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09, diện tích 10.544 m² tại **khu phố N**.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo **Bùi Thị D1** giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông **Nguyễn Văn T**, phần tài sản riêng của ông **T** nằm trong khối tài sản chung của vợ chồng ông **T** và bị cáo **D1** đối với quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H415038, số vào sổ 1681/01 QSDĐ, do **UBND huyện H** cấp ngày 10/3/1997 cho **Bùi Thị D1**, thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09, diện tích 10.544 m² tại **khu phố N, huyện H, tỉnh Bình Thuận** sẽ được thi

hành án chia cho ông **T** theo quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự. Về phần hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo **Bùi Thị D1** mức án 17 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **D1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **D1**.

*Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Thị D1** trình bày:* Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật thấp, không biết tính toán trong làm ăn nên vay mượn của nhiều người với lãi suất cao nên dẫn đến không có khả năng trả nợ nên bị cáo mới tạo ra các dây huê ảo để chiếm đoạt tiền của các bị hại. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo 17 năm tù là quá cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo **D1**, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo **Bùi Thị D1** và ông **Nguyễn Văn T** trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông **Nguyễn Văn T** có kháng cáo về phần kê biên tài sản đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **T**.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Bùi Thị D1** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng năm 2013, bị cáo **D1** lập nhiều dây huê, làm chủ huê, tổ chức chơi huê với nhiều người và bị cáo cũng vay mượn tiền của nhiều người với lãi suất 2-6%/tháng để kinh doanh buôn bán. Đến khoảng tháng 5/2018, bị cáo **D1** không còn khả năng trả nợ nên dùng thủ đoạn gian dối, bị cáo **D1** đã lập ra các dây huê không có thật, nói dối là có người bán huê để người khác tin tưởng đưa tiền cho bị cáo nộp huê, mua huê (mua lại huê của người chơi khác). Bằng cách thức này bị cáo đã chiếm đoạt của 51 người hại với tổng số tiền 10.133.700.000 đồng, trong đó gồm 8.358.700.000 đồng tiền chơi huê và 1.775.000.000 đồng tiền mua huê.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo **Bùi Thị D1** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt số tiền đặt biệt lớn của rất nhiều người bị hại. Mặt khác, hiện nay tình hình tội phạm về lừa đảo ngày gia tăng, thủ đoạn tinh vi và số tiền chiếm đoạt rất lớn. Do đó, cần phải xử các bị cáo mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*”; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu theo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là rất lớn nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường được phần nào cho những người bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 17 năm tù là tương xứng với tính chất hành vi phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, đồng thời như đã nêu trên, mức án Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo là tương xứng. Vậy nên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **D1**, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của ông **Nguyễn Văn T**:

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo **Bùi Thị D1** thừa nhận số tiền chiếm đoạt của bị hại được bị cáo sử dụng trả lãi cho khoản vay lãi suất cao và trả nợ cá nhân. Do đó, Tòa án tuyên xử tiếp tục duy trì biện pháp kê biên đối với quyền sử dụng diện tích 10.544 m² thuộc thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09, tại **khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận** do **UBND huyện H** cấp ngày 10/3/1997 cho bà **Bùi Thị D1** để đảm bảo thi hành án, trả lại tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, diện tích 10.544 m² thuộc thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09 là tài sản chung của vợ chồng ông **Nguyễn Văn T** và bị cáo **Bùi Thị D1** được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, ½ tài sản này là tài sản riêng của ông **T**, nên cần chấp nhận kháng cáo của ông **T** chỉ phát mãi ½ tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo **D1** để trả lại tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại; còn lại ½ tài sản thì trả lại cho ông **T** theo quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự về xác định phân chia xử lý tài sản chung để thi hành án.

[5] Từ những phân tích và nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **D1** và chấp nhận một phần kháng cáo của ông **Nguyễn Văn T**; sửa bản án sơ thẩm về kê biên tài sản.

[6] Do kháng cáo của bà **Bùi Thị D1** không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; Ông **Nguyễn Văn T** được chấp nhận 01 phần kháng cáo nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thị D1**; Chấp nhận một phần kháng cáo của ông **Nguyễn Văn T**; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2024/HS-ST ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận về phần kê biên tài sản.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thị D1** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị D1** 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/4/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo quyết định giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 74 Luật thi hành án dân sự;

Tiếp tục kê biên quyền sử dụng diện tích 10.544 m² đất thuộc thửa 1A, 2A, tờ bản đồ số 09 tại **khu phố N, huyện H, tỉnh Bình Thuận** được **UBND huyện H** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H415038, sổ vào sổ 1681/01 QSDĐ cho **Bùi Thị D1** ngày 10/3/1997; theo Lệnh kê biên tài sản số 02 ngày 18/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** để bảo đảm việc thi hành án; ½ quyền sử dụng diện tích 10.544 m² thuộc thửa đất 1A, 2A, tờ bản đồ số 09 nêu trên sẽ được phát mãi để thi hành án cho các bị hại và ½ tài sản còn lại trả lại cho ông **Nguyễn Văn T** theo quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **Bùi Thị D1** phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông **Nguyễn Văn T** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Thuận (2);
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- TTG Công an tỉnh Bình Thuận;
- (để tổng đạt cho bị cáo) (2);
- NLQ kc;
- Lưu VT (5), HS (2) 19b (Án-NPH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh